

Số: *300* /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày *04* tháng *4* năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu Đô thị An Huy  
tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành bản Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị mới thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số *313*/TTr-TN MT, ngày *04/4*/2019; đề nghị của Trung tâm PTQĐ và CCN huyện tại Tờ trình số 38/TTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 05/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Tổng diện tích thu hồi 7.999,8 m<sup>2</sup> trong đó: Đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân là 1.792,6 m<sup>2</sup>; Đất do UBND thị trấn quản lý là 6.207,2 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất trồng cây hàng năm là 1.289,3m<sup>2</sup>, đất giao thông là 4.248,7m<sup>2</sup>, đất thủy lợi là 669,2m<sup>2</sup>.

2. Địa điểm: Tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

3. Giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện quản lý diện tích đất thu hồi trên và làm các thủ tục trình UBND huyện phương án bồi thường bằng đất nông nghiệp cho hộ bị thu hồi đất khi thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy, huyện Tân Yên tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. theo quy định.

(Có bảng thống kê diện tích kèm theo)

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện như sau:

1. Chủ tịch UBND thị trấn Cao Thượng có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại Trụ sở UBND thị trấn và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Cao Thượng thu hồi Giấy chứng nhận của các hộ có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, UBND thị trấn Cao Thượng có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND thị trấn Cao Thượng, Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

**Bản điện tử:**

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;

- TT UBND huyện;

- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

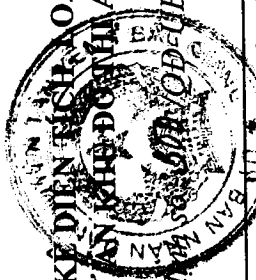
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quang Lượng**

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH MẶT ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔNG AN HUY TẠI THỊ TRẤN CAO THƯỢNG HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 04 tháng 04 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên)



STT	CHỦ SỬ DỤNG	Địa Chỉ	Thông tin theo Tờ ĐC				Thông tin theo GCN, HS ĐC				DT trong chi giới thu hồi(m2)		Loại đất	Ghi chú
			Tờ ĐĐ	Số thửa	Diện tích	Từ ĐĐ	Tờ ĐĐ	Số thửa	Diện tích	Cấp	Đất hộ	UBND		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	Công ty TNHH Đào Dương (Ông Đào Văn Dương đại diện)	Phố Mới (Vườn Đĩnh)	59	16	199,1	17	113	370		152,2	0	LUC	Nhận CN	
2	Nguyễn Văn Bình (Cúc)	Khu Đông	58	95	250	18	388	233	233	17	0	LUC	Đã thu hồi 1 phần tại QĐ 1379	
3	Lê Thị Hằng	Khu Đông	58	60	801,2	18	204/3	264	120	120	159,2	NTS (LUC)	GCN là LUC	
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	124	765	17				765	0	NTS		
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	132	815,7	17	222	3915		0	815,7	NTS		
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	131	6	17				0	6	LUC (TSN)		
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	111	37,2					37,2	0	LUC		
4	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	114	36,4					36,4	0	LUC		
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	115	97,7					97,7	0	LUC		
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	120	68,7					68,7	0	LUC		

STT	CHỦ SỬ DỤNG	Địa Chỉ	Thông tin theo Tờ TĐD				Thông tin theo GCN, HS ĐC				DT trong chi giới thu hồi(m2)		Loại đất	Ghi chú
			Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Cấp	Đất hộ	UBND			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	165	115					115	0	LUC		
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	133	48					48	0	LUC		
5	Nguyễn Văn Hùng	Khu Đồi Đò	59	215	148,8					74,4	0	LUC		
6	Trần Đức Điệp	Khu Đồi Đò	59	215	148,8					74,4	0	LUC		
	Trần Đức Điệp	Khu Đồi Đò	59	235	186,6					186,6	0	LUC		
7	UBND thị trấn Cao Thượng		58	50	763,5					0	270,7	MNC		
8	UBND thị trấn Cao Thượng		58	88	1100,7					0	37,7	NTS		
9	UBND thị trấn Cao Thượng		58	91	2512,4					0	2512,4	DGT		
10	UBND thị trấn Cao Thượng		58	168	871,9					0	871,9	DGT		Kênh N5 (K14+100- K14+510)
11	UBND thị trấn Cao Thượng		58	169	511,1					0	511,1	DTL		Kênh N5 (K14+100- K14+510)
12	UBND thị trấn Cao Thượng		59	236	324,9					0	324,9	DGT		
13	UBND thị trấn Cao Thượng		59	237	158,1					0	158,1	DTL		Kênh N5 (K14+100- K14+510)
14	UBND thị trấn Cao Thượng		59	238	539,5					0	539,5	DGT		
<b>Tổng</b>											<b>1.792,6</b>	<b>6.207,2</b>		